TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

Bản án số: 35/2020/HNGĐ- ST
Ngày 15-7-2020
V/v ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH L
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Xuân Vũ

- Bà Bùi Bích Thủy

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 19-6-2020 Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30-6-2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 16/TB ngày 06-7-2020 giữa;

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Y- Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Y - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên tự khai ngày 14 tháng 5 năm 2020 nguyên đơn chị Đàm Thị T trình bày. Chị T và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau ngày 10-10-2012, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị T và anh H đã sống ly thân từ năm 2013. Nay chị T xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị T và anh H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không có tài sản chung, không nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Hoàng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử chị Đàm Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn H, chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng*: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện L là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm:* Chị Đàm Thị T và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau ngày 10-10- 2012, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị T và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2013. Nay chị T xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Trong quá trinh giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Hoàng Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đều vắng mặt không có lý do. Anh H đã biết việc chị T xin ly hôn, nhưng anh H không có ý kiến gì. Tại biên bản xác minh ngày 08-6-2020 tại Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Y nơi chị T và anh H cư trú, sinh sống cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn giưã chị T và anh H là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị T và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2013. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị T và anh H là trầm

trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị T được ly hôn anh H.

{4} *Về con chung*: Chị T và anh H không có con chung vấn đề này không đạt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{6} *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

{7} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân xử: Chị Đàm Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn H

2- Về án phí: Chị Đàm Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0004717 ngày 07-5-2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- Quyền kháng cáo:

- Chị Đàm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

- Anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh Y;
- VKS huyện L;
- CCTHA huyện L;
-UBND xã M;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh